TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/ KDTM-ST
Ngày :12/ 01/2017
Về việc : *" Tranh chấp hợp đồng tín dụng "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phúc
Các Hội thẩm nhân dân : Bà Trần Thị Bảo Hồng
Bà Nguyễn Thị Năm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Lâm Cao Sơn – Cán bộ Toà án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận 8: Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2014/TLST-KDTM ngày 10/10/2014 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2016/QĐST- KDTM ngày 05/12/2016 và Quyết định hoãn phiên tòa số:16/2016/QĐST- KDTM ngày 22/12/2016 giữa các đương sự ;

Nguyên đơn: Ngân hàng N
Trụ sở: 18 Trần Hữu Dục, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức L, sinh năm: 1965 (Theo giấy ủy quyền số 491 ngày 30/10/2014)

Bị đơn: Công Ty TNHH D
Trụ sở: 8A Trần Quang Diệu, Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật ông Vũ Duy T, sinh năm:1973

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Hoàng Thu H, sinh năm:1950
2/ Bà Bùi Thu H1, sinh năm:1972
3/ Ông Bùi Đức C, sinh năm:1974
4/ Ông Bùi Đức P, sinh năm:1976
5/ Bà Nguyễn Thị Đức P1, sinh năm:1976
6/ Trẻ Bùi Đức H2, sinh năm:2004
7/ Trẻ Bùi Nhật M, sinh năm:2008
Cùng địa chỉ: 1/41 Hoàng Quốc Việt, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
(các đương sự vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2010 của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2017 của đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức L trình bày: Ngày 18/5/2011 Ngân Hàng N – Chi nhánh 8 ký hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201100444 ngày 18/5/2011 với Công Ty TNHH D và cho Công ty vay số tiền 2.500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201100444 ngày 18/05/2011, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 18%/năm, mục đích vay kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.

Ngày 19/5/2011 Công Ty TNHH D nhận số tiền nợ 2.500.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 1702-LDS-201100587 với kỳ hạn đến ngày 19/5/2012 và có tài sản đảm bảo là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 1/41 Hoàng Việt, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 19, tờ bản đồ 50, diện tích đất 62,82m2, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008, thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1668 ngày 31/01/2008, thông báo nộp tiền sử dụng đất số 1668 ngày 31/01/2008, bản vẽ nhà ngày 17/8/2007 đứng tên bà Hoàng Thu H theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 36/HĐTC ngày 18/5/2011 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Tân Bình ngày 19/5/2011.

Ngày 18/5/2012 Công Ty TNHH D xin cơ cấu nợ và được Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu nợ lại gốc và lãi đến ngày 20/5/2013. Thực hiện hợp đồng đến ngày 15/9/2012 thì Công ty vi phạm hợp đồng không thanh toán tiền lãi mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng phía Công ty không thiện chí trả nợ nên Ngân Hàng N khởi kiện Công Ty TNHH D và trong quá trình giải quyết vụ án công ty đã thanh toán số tiền vốn 185.000.000 đồng còn nợ vốn 2.315.000.000 đồng, nay yêu cầu Công ty thanh toán số tiền vốn 2.315.000.000 đồng và tiền lãi 1.728.847.812 đồng gồm lãi trong hạn tính từ ngày 15/9/2012 đến ngày 12/01/2017 là 1.238.335.972 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 21/05/2013 đến ngày 12/01/2017 là 490.511.840 đồng, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực.

Nếu Công ty TNHH D không thanh toán một lần số tiền trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 1/41 Hoàng Việt, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 19, tờ bản đồ 50, diện tích đất 62,82m2, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008 đứng tên bà Hồng Thu H để thu hồi nợ.

Sau khi Công ty TNHH D thanh toán xong số tiền trên thì Ngân Hàng N – Chi nhánh 8 có trách nhiệm hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008, thông báo nộp lệ phí

trước bạ số 1668 ngày 31/01/2008, thông báo nộp tiền sử dụng đất số 1668 ngày 31/01/2008, bản vẽ nhà ngày 17/8/2007 đứng tên bà Hoàng Thu H.

Bị đơn Công ty TNHH D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thu H, bà Bùi Thu H1, ông Bùi Đức C, ông Bùi Đức P, bà Nguyễn Thị Đức P1, Trẻ Bùi Đức H2, Trẻ Bùi Nhật M, hiện có mặt tại nơi cư trú và Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án có căn cứ pháp luật đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về hình thức:

Nguyên đơn Ngân Hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2017, căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu nguyên đơn.

Do bị đơn Công ty TNHH D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thu H, bà Bùi Thu H1, ông Bùi Đức C, ông Bùi Đức P, bà Nguyễn Thị Đức P1, Trẻ Bùi Đức H2, Trẻ Bùi Nhật M có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại địa phương và Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy bị đơn Công ty TNHH D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thu H, bà Bùi Thu H1, ông Bùi Đức C, ông Bùi Đức P, bà Nguyễn Thị Đức P1, Trẻ Bùi Đức H2, Trẻ Bùi Nhật M đã vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến đến lần thứ hai. Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các ông, bà đúng theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định hợp đồng tín dụng mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng hoặc có liên quan đến hợp đồng sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nơi bên Ngân hàng đóng trụ sở. Do Ngân Hàng N – Chi nhánh 8 có trụ sở tại quận 8 nên nguyên đơn khởi kiện tại quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng được lập ngày ngày 18/5/2011 và

đến ngày 20/5/2013 Công Ty TNHH D được Ngân hàng đồng ý cho cơ cấu nợ lại gốc và lãi nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu đúng theo điều 319 Luật thương mại năm 2005.

3/ Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày các đương sự có đủ cơ sở xác định Công Ty TNHH D và Ngân Hàng N – Chi nhánh 8 đã xác lập việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201100444 ngày 18/5/2011, vay số tiền 2.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 18%/năm, mục đích vay kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế và có tài sản đảm bảo là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 1/41 Hoàng Việt, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 19, tờ bản đồ 50, diện tích đất 62,82m2, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008, thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1668 ngày 31/01/2008, thông báo nộp tiền sử dụng đất số 1668 ngày 31/01/2008, bản vẽ nhà ngày 17/8/2007 đứng tên bà Hoàng Thu H theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 36/HĐTC ngày 18/5/2011 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Tân Bình ngày 19/5/2011 là có căn cứ pháp luật.

Xét yêu cầu Ngân hàng N đề nghị Công ty TNHH D thanh toán số tiền vốn 2.315.000.000 đồng thì như đã phân tích trên là có căn cứ buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 2.315.000.000 đồng do Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Đối với khoản tiền lãi 1.728.847.812 đồng, gồm lãi trong hạn tính từ ngày 15/9/2012 đến ngày 12/01/2017 là 1.238.335.972 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 21/05/2013 đến ngày 12/01/2017 là 490.511.840 đồng mà Công ty có trách nhiệm thanh toán trên số nợ gốc thì với mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết là có căn cứ chấp nhận do phù hợp với mức lãi suất được được quy định tại Thông Tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán gồm tiền vốn 2.315.000.000 đồng + tiền lãi 1.728.847.812 đồng = 4.043.847.812 đồng.Sau khi Công ty TNHH D thanh toán xong số tiền trên thì Ngân Hàng N – Chi nhánh 8 có trách nhiệm hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008, thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1668 ngày 31/01/2008, thông báo nộp tiền sử dụng đất số 1668 ngày 31/01/2008, bản vẽ nhà ngày 17/8/2007 đứng tên bà Hoàng Thu H.

Xét khoản tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn được đảm bảo bởi căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 1/41 Hoàng Việt, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 19, tờ bản đồ 50, diện tích đất 62,82m2, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008, đứng tên bà

Hoàng Thu H theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 36/HĐTC ngày 18/5/2011 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Tân Bình ngày 19/5/2011 để vay vốn là phù hợp theo các điều 342, 349, 350 Bộ luật dân sự năm 2005, nếu bị đơn không trả dứt điểm cho nguyên đơn số tiền trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

4/ Về án phí : Công ty TNHH D có lỗi trong vụ án tranh chấp này nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Ngân Hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 179, 184, 227, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 309 Luật thương mại năm 2005;

- Các điều 342, 349, 350, 355, 305, 471, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

- Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/07/2009;

- Căn cứ Thông Tư 12/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

1.Tuyên xử **:** vắng mặt đối với nguyên đơn Ngân Hàng N và bị đơn Công ty TNHH D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thu H, bà Bùi Thu H1, ông Bùi Đức C, ông Bùi Đức P, bà Nguyễn Thị Đức P1, Trẻ Bùi Đức H2, Trẻ Bùi Nhật M.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân Hàng N.

Buộc Công ty TNHH D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân Hàng N tổng cộng số tiền 4.043.847.812 đồng, trong đó gồm tiền vốn 2.315.000.000 đồng và tiền lãi 1.728.847.812 đồng.Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân Hàng N – Chi nhánh 8 có trách nhiệm hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008, thông báo nộp lệ phí trước bạ số 1668 ngày 31/01/2008, thông báo nộp tiền sử dụng đất số 1668 ngày 31/01/2008, bản vẽ nhà ngày 17/8/2007 đứng tên bà Hoàng Thu H sau khi đã nhận đầy đủ số tiền nợ trên.

Nếu Công ty TNHH D không trả dứt điểm toàn bộ số tiền trên cho Ngân Hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 1/41 Hoàng Việt, Phường A, Quận C,

thuộc thửa đất 19, tờ bản đồ 50, diện tích đất 62,82m2, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 344 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 18/01/2008 để thu hồi nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm :

Công ty TNHH D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 112.043.847 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân Hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 47.947.500 đồng cho Ngân Hàng N đã nộp theo biên lai thu số 03486 ngày 26/9/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên thi hành án có đơn yêu cầu xin thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền thực tế vay kể từ thời điểm chậm thi hành cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201100444 ngày 18/5/2011.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự ; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phúc